

Số: 40/QĐ-CKNS-MNTH

Hóc Môn, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai cắt giảm, tiết kiệm 5% (bổ sung) từ nguồn thu sự nghiệp được để lại theo chế độ năm 2024 của Trường Mầm non Tân Hiệp

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ quyết định số 1124/UBND-TCKH ngày 31/3/2025 của Ủy Ban Nhân Dân huyện Hóc Môn về việc Cắt giảm, tiết kiệm 5% (bổ sung) từ nguồn thu sự nghiệp được để lại theo chế độ năm 2024 của các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện theo Nghị quyết 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc thành lập Trường Mầm non Tân Hiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai cắt giảm, tiết kiệm 5% (bổ sung) từ nguồn thu sự nghiệp được để lại theo chế độ năm 2024 của Trường Mầm non Tân Hiệp (theo các biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài vụ và các bộ phận liên quan thực hiện quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH HM;
- Lưu: KT.



Lý Tú Hồng

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lý Tú Hồng

Đơn vị: **TRƯỜNG MẦM NON TÂN HIỆP**
Chương: **622**

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số: 1124/UBND-TCKH ngày 31/3/2025 của UBND huyện Hóc Môn)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	-
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
2.1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	-
2.2	Chi quản lý hành chính	-
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	-
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	0
1	Chi quản lý hành chính	0
2	Nghiên cứu khoa học	0
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	0
3.1	Kinh phí Cắt giảm, tiết kiệm 5% từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo quy định năm 2024 của các đơn vị theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2025 của Chính phủ	-

KÊ TOÁN



Nguyễn Thị Thanh Nho

Hóc Môn, ngày 10 tháng 4 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Lý Tú Hồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1124 /UBND-TCKH

Hóc Môn, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Cắt giảm, tiết kiệm 5% (bổ sung) từ nguồn thu sự nghiệp được để lại theo chế độ năm 2024 của các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024;

Căn cứ Công văn số 8349/BTC-HCSN ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Bộ Tài chính về việc triển khai Nghị quyết số 119/NQ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 5677/KBNN-KTNN ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Kho bạc Nhà nước về việc hướng dẫn thực hiện cắt giảm và tiết kiệm 5% dự toán chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 180/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Hóc Môn tại kỳ họp lần thứ mười Khóa XI về việc phê chuẩn dự toán thu - chi, phân bổ ngân sách huyện năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 9000/QĐ-UBND-TCKH ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về phân bổ sự toán thu, chi ngân sách huyện Hóc Môn năm 2024;

Căn cứ Công văn số 4978/UBND-KT ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiếp tục triển khai các biện pháp thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 6209/QĐ-UBND-TCKH ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 kinh phí tiết kiệm, cắt giảm 5% dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước, nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo chế độ được

giao đầu năm 2024 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Hóc Môn theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 2785/TTr-TCKH ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Phòng Tài chính – Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cắt giảm, tiết kiệm 5% (bổ sung) từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo chế độ năm 2024 trích vào quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của các đơn vị trên địa bàn huyện Hóc Môn, **số tiền: 466.272.865 đồng** (Bốn trăm sáu mươi sáu triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn tám trăm sáu mươi lăm đồng).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao Thủ trưởng các đơn vị

- Thực hiện các thủ tục điều chỉnh, theo dõi kinh phí cắt giảm, tiết kiệm tại đơn vị mình theo Quyết định này.

- Giao Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực II theo dõi kinh phí cắt giảm, tiết kiệm đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng Phòng Giao dịch số 4 - Kho bạc Nhà nước khu vực II, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- UBND huyện: CT, các PCT;
- VP.HĐND-UBND huyện: CVP;
- Lưu: VT, P.TCKH (CP).

CHỦ TỊCH




Dương Hồng Thắng

PHỤ LỤC

KINH PHÍ CẮT GIẢM, TIẾT KIỆM 5% TỪ NGUỒN THU SỰ NGHIỆP, THU KHÁC ĐƯỢC ĐỂ LẠI THEO QUY ĐỊNH NĂM 2024 CỦA CÁC ĐƠN VỊ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 119/NQ-CP NGÀY 07/8/2025 CỦA CHÍNH PHỦ)

(Đính kèm Quyết định số 1124/QĐ-UBND-TCKH ngày 31/3/2025 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

ĐVT: đồng

STT	Tên đơn vị	Tổng kinh phí tiết kiệm 5% từ nguồn thu sự nghiệp, thu khác được để lại theo quy định	Kinh phí đã thực hiện tiết kiệm theo Quyết định số 6209/QĐ-UBND-TCKH ngày 08/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	Kinh phí đề nghị tiết kiệm thêm năm 2024
A	B	1	2	3=1-2
	TỔNG CỘNG	1.462.704.733	1.065.087.614	466.272.865
I	Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	476.592.450	414.365.490	130.762.954
1	Mầm non	80.554.180	87.181.065	32.255.634
1.1	- MN Tân Hòa	6.468.048	2.000.000	4.468.048
1.2	- MN Tân Hiệp	155.159	3.103.173	-
1.3	- MN Nhị Xuân	2.336.013	1.290.950	1.045.063
1.4	- MN Bé Ngoan	1.145.500	7.910.000	-
1.5	- MN Sơn ca	1.447.168	2.008.950	-
1.6	- MN Bà Điểm	9.525.428	2.500.050	7.025.378
1.7	- MN Bông Sen	16.674.171	3.000.000	13.674.171
1.8	- MN Hướng Dương	3.542.770	6.078.892	-
1.9	- MN Tân Xuân	261.855	5.237.094	-
1.10	- MN 23/11	1.945.801	9.651.857	-
1.11	- MN 2/9	834.797	4.342.000	-
1.12	- MN 19/8	10.394.411	11.780.512	-
1.13	- MG Bé Ngoan 1	3.816.357	1.280.000	2.536.357
1.14	- MN Bé Ngoan 3	5.453.238	4.321.247	1.131.991
1.15	- MG Bông Sen 1	5.165.635	4.205.264	960.371
1.16	- MG Sơn Ca 3	47.732	954.642	-
1.17	- MN Xuân Thới Đông	4.151.925	4.259.470	-
1.18	- MN Xuân Thới Thượng	1.912.616	4.429.100	-
1.19	- MN Mỹ Hòa	1.422.341	6.388.904	-
1.20	- MN Cúc Họa Mĩ	3.853.215	2.438.960	1.414.255
2	Tiểu học	154.391.177	148.558.962	22.611.333
2.1	- Nguyễn An Ninh	26.170.885	26.170.885	-
2.2	- Thới Tam	11.686.895	11.535.945	150.950
2.3	- Tam Đông	1.000.000	1.000.000	-
2.4	- Tam Đông 2	7.270.000	5.400.000	1.870.000
2.5	- Mỹ Huê	1.303.269	1.174.116	129.153
2.6	- Nam Kỳ Khởi Nghĩa	807.965	2.128.000	-
2.7	- Mỹ Hòa	14.510.968	13.488.367	1.022.601
2.8	- Ấp Đình	7.808.368	7.808.368	-

STT	Tên đơn vị	Tổng kinh phí tiết kiệm 5% từ nguồn thu sự nghệp, thu khác được để lại theo quy định	Kinh phí đã thực hiện tiết kiệm theo Quyết định số 6209/QĐ-UBND- TCKH ngày 08/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	Kinh phí đề nghị tiết kiệm thêm năm 2024
A	B	I	2	3=I-2
2.9	- Tân Hiệp	950.000	950.000	-
2.10	- Cầu Xáng	1.932.645	1.756.950	175.695
2.11	- Tây Bắc Lân	6.834.816	4.359.425	2.475.391
2.12	- Lý Chính Thắng 2	8.666.384	5.750.000	2.916.384
2.13	- Nhị Tân	3.395.897	5.963.148	-
2.14	- Ngã Ba Giồng	1.283.000	1.283.000	-
2.15	- Hoàng Hoa Thám	9.591.062	7.972.024	1.619.038
2.16	- Thới Thạnh	1.811.194	1.660.143	151.051
2.17	- Dương Công Khi	5.718.969	5.357.360	361.609
2.18	- Võ Văn Thặng	11.196.804	9.497.000	1.699.804
2.19	- Bùi Văn Ngừ	8.912.738	8.200.000	712.738
2.20	- Trương Văn Ngải	153.000	4.707.701	-
2.21	- Nhị Xuân	2.134.473	1.500.000	634.473
2.22	- Xuân Thới Thượng	1.577.144	9.914.275	-
2.23	- Tân Xuân	6.911.265	3.561.200	3.350.065
2.24	- Trần Văn Mười	5.349.163	1.448.250	3.900.913
2.25	- Trần Văn Danh	4.281.133	3.972.805	308.328
2.26	- Nguyễn Thị Nôi	3.133.140	2.000.000	1.133.140
3	Trung học cơ sở	223.936.041	168.875.463	67.934.935
3.1	- Nguyễn An Khương	55.547.408	48.868.413	6.678.995
3.2	- Thị Trấn - Nguyễn Thị Minh Khai	1.870.228	2.543.191	-
3.3	- Tam Đông 1	2.675.446	700.000	1.975.446
3.4	- Lý Chính Thắng 1	29.132.962	20.676.000	8.456.962
3.5	- Trung Mỹ Tây 1 - Hà Huy Tập	33.178.155	13.426.342	19.751.813
3.6	- Đông Thạnh	41.952.657	40.201.744	1.750.913
3.7	- Nguyễn Hồng Đào	12.347.821	4.689.200	7.658.621
3.8	- Đặng Công Bình	452.716	9.054.318	-
3.9	- Phan Công Hớn	1.704.993	1.456.893	248.100
3.10	- Đỗ Văn Dậy	15.702.328	5.446.656	10.255.672
3.11	- Tân Xuân	2.242.738	1.837.500	405.238
3.12	- Xuân Thới Thượng	2.212.152	454.096	1.758.056
3.13	- Tô Ký	1.086.252	2.318.000	-
3.14	- Nguyễn Văn Bứa	8.884.126	4.050.000	4.834.126
3.15	- Đặng Thúc Vịnh	5.505.066	7.873.110	-
3.16	- Bùi Văn Thù	9.440.993	5.280.000	4.160.993
4	Giáo dục - đào tạo khác	17.711.052	9.750.000	7.961.052
4.1	- TT.GDNN-GDTX	17.711.052	9.750.000	7.961.052
II	Sự nghiệp y tế	165.444.136	75.062.441	90.381.695
	Trung tâm y tế huyện Hóc Môn	165.444.136	75.062.441	90.381.695

STT	Tên đơn vị	Tổng kinh phí tiết kiệm 5% từ nguồn thu sự nghị, thu khác được đề lại theo quy định	Kinh phí đã thực hiện tiết kiệm theo Quyết định số 6209/QĐ-UBND- TCKH ngày 08/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn	Kinh phí đề nghị tiết kiệm thêm năm 2024
A	B	I	2	3=I-2
III	Sự nghiệp văn hóa Thông tin	122.797.836	113.997.743	8.919.845
1	Trung tâm văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện	110.078.969	101.159.124	8.919.845
2	Nhà thiếu nhi	12.718.867	12.838.619	-
IV	Sự nghiệp kinh tế khác	697.870.311	461.661.940	236.208.371
1	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện	256.156.209	137.226.894	118.929.315
2	Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng huyện	346.259.847	271.124.706	75.135.141
3	Ban Quản lý Chợ Hóc Môn	95.454.255	53.310.340	42.143.915

